TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày 29 - 01- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê .

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Bé và ông Nguyễn Quang Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Vọng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Đức T**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 11/9/1994 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ D, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ E, khu M, phường C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đức T1 và bà: Vũ Thị V; vợ, con: chưa; tiền án: ngày 04/01/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả (nay là TAND khu vực 3 - Quảng Ninh) xử phạt 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2023; tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/01/2026, bị Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo đầu thú ngày 18/9/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vũ Quang D**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 05/10/1993 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ B, khu L, phường C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ G, khu L, phường C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân công ty cổ phần T2 - Cọc 6 - TKV; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đình H và bà Nguyễn Thị X; vợ: Nguyễn Thị Thúy M và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú ngày 18/9/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức T và Vũ Quang D là bạn học phổ thông, T biết D có sử dụng ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, khoảng 17 giờ ngày 15/9/2025, T nhắn tin qua ứng dụng Messenger rủ D cùng sử dụng và D đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T đi bộ đến nhà D. Tại đây, T và D bàn nhau cùng góp tiền mua ma túy đá sử dụng, T đưa cho D 300.000 đồng, D góp thêm 200.000 đồng, rồi D đi mua ma túy. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, D quay về nhà và lấy 01 chai nhựa, 01 hộp nhựa màu xanh, bên trong có: 01 ống thủy tinh, 01 nắp nhựa hình tròn trên nắp đục 02 lỗ tròn, 02 ống hút nhựa, 01 bật lửa khò và 01 túi ma túy đá đưa cho T. T lắp ráp thành bộ đồ để sử dụng ma túy để trên bàn ăn trong phòng bếp, T lấy túi ma túy đá D đưa đổ vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa khò đốt nóng nỏ chứa ma túy dùng miệng hút. Sau khi sử dụng ma túy xong, T đưa cho D tự cầm để sử dụng. Sau đó, cả hai thay nhau sử dụng hết số ma túy trong nỏ.

Hồi 16 giờ ngày 17/9/2025, Công an phường B, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét nghiệm nhanh ma túy trong nước tiểu đối với Vũ Đức T, kết quả: T dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Tại Cơ quan Công an, T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu ở trên và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng, không gắn thẻ sim.

Ngày 18/9/2025, Vũ Quang D đến Công an phường B đầu thú. Tiến hành xét nghiệm nhanh ma túy trong nước tiểu đối với D, kết quả: D dương tính với ma túy Methamphetamine. D khai nhận ngày 15/9/2025, D và T cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà của D. Nguồn gốc túi ma túy đá D và T sử dụng là D mua của người không quen biết, tại khu vực sau Quảng trường 20/11 thuộc phường C, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi sử dụng ma túy xong, T đi về, D tháo bộ đồ sử dụng ma túy cất vào hộp nhựa và cất giấu trên khe trần thạch cao phòng bếp, riêng chai nhựa, vỏ túi nilon đựng ma túy và bật lửa, D vứt vào thùng rác trước nhà. Duy giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng, lắp sim số 0788.261.638.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Quang D tại tổ G, khu L, phường C, tỉnh Quảng Ninh phát hiện thu giữ tại khe trần thạch cao phòng bếp: 01 hộp nhựa màu xanh, bên trong có ống thủy tinh có bầu tròn (nỏ); 01 ống hút nhựa màu tím; 01 ống hút nhựa màu xanh, 01 nắp nhựa đục hai lỗ. Cơ quan điều tra lấy mẫu niêm mạc miệng của T và D để giám định truy nguyên dấu vết.

Bản Kết luận giám định số 1406/KL-KTHS ngày 23/9/2025 và số 1541/KL-KTHS ngày 10/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Vũ Đức T và Vũ Quang D gửi giám định. Trên 02 ống hút bằng nhựa gửi giám định có dấu vết tế bào của Vũ Đức T. Trên ống thủy tinh và nắp chai nhựa gửi giám định có dấu vết tế bào người, kiểu gen phân tích được không đủ yếu tố truy nguyên cá thể.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSKV3 ngày 29/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Vũ Đức T và Vũ Quang D tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Đức T và Vũ Quang D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh truy tố các bị cáo Vũ Đức T và Vũ Quang D tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 (riêng bị cáo T bị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52) Bộ luật Hình sự; xử phạt: Vũ Đức T từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; Vũ Quang D từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2025 về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy một bộ đồ sử dụng ma túy và 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo D. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo T và D do liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Đức T và Vũ Quang D không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên toà các bị cáo Vũ Đức T và Vũ Quang D khai nhận về hành vi phạm tội đúng với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 18 giờ ngày 15/9/2025, tại nhà của Vũ Quang D ở tổ G, khu L, phường C, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Đức T và Vũ Quang D góp tiền mua ma túy, loại Methamphetamine và tổ chức cho nhau sử dụng trái phép.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh truy tố các bị cáo Vũ Đức T và Vũ Quang D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, do vậy cần chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc sử dụng trái phép chất ma

tuý không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà còn làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là hiểm hoạ đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Vai trò của các bị cáo: các bị cáo T, D phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng góp tiền, tổ chức cho nhau sử dụng ma túy, trong đó: bị cáo T là người khởi xướng và đóng góp nhiều tiền hơn, bị cáo D là người tiếp nhận ý chí, trực tiếp đi mua ma túy và cung cấp bộ đồ sử dụng ma túy nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

Về nhân thân: bị cáo D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: cả hai bị cáo đều đầu thú, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản:

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo T và D, các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 sim điện thoại, 01 hộp nhựa màu xanh, 01 ống hút nhựa màu tím, 01 ống hút màu xanh, 01 nắp chai nhựa đục 2 lỗ, 01 ống thủy tinh một đầu ống có bầu tròn đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho D, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với 04 đĩa DVD lưu trữ nội dung ghi âm việc hỏi cung các bị cáo, xét thấy nội dung trong đĩa DVD là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Vũ Đức T 03 (ba)

năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Vũ Quang D 03 (ba) năm tù về tội"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2025.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc sim (không xác định số sim) thu giữ của bị cáo D; 01 hộp nhựa màu xanh, 01 ống hút nhựa màu tím, 01 ống hút màu xanh, 01 nắp chai nhựa đục 2 lỗ, 01 ống thủy tinh một đầu ống có bầu tròn.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 (hai) điện thoại di động đã qua sử dụng, đã cũ thu giữ của bị cáo T và D.

(Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 59/BB-THA.KV3 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.)

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 04 (bốn) đĩa DVD lưu trữ nội dung ghi âm việc hỏi cung các bị cáo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Vũ Đức T và Vũ Quang D, mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Hải Lê